

Số: /BC-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 3**BÁO CÁO****Kết quả rà soát Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở kết quả tổng kết thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương, người dân và doanh nghiệp, kết quả rà soát thường xuyên... Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức rà soát các quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa với các Luật có liên quan. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức rà soát 78 luật, bộ luật, pháp lệnh có mối quan hệ với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cụ thể:

1. Nhóm các luật, bộ luật có nội dung quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp

Qua rà soát cho thấy có 59 Luật, Bộ luật, Pháp lệnh có nội dung quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp, chia làm 9 nhóm, cụ thể như sau:

a) Nhóm các luật về dân sự gồm Bộ luật Dân sự.

b) Nhóm các luật về quy hoạch, kết cấu hạ tầng, xây dựng, nhà ở, công nghiệp gồm Bộ luật hàng hải và 10 luật: (1) Luật Xây dựng, (2) Luật Thủy lợi, (3) Luật Đường sắt, (4) Luật Giao thông đường thủy nội địa, (5) Luật Giao thông đường bộ, (6) Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, (7) Luật Điện lực, (8) Luật Viễn thông, (9) Luật Hóa chất, (10) Luật Dầu khí.

c) Nhóm các luật về nông nghiệp gồm 07 luật: (1) Luật Đê điều, (2) Luật Lâm nghiệp, (3) Luật Thủy sản, (4) Luật Trồng trọt, (5) Luật Chăn nuôi, (6) Luật Thú y, (7) Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

d) Nhóm các luật về khoa học, công nghệ, thông tin gồm 05 luật: (1) Luật Chuyển giao công nghệ; (2) Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, (3) Luật Công nghệ thông tin, (4) Luật Giao dịch điện tử, (5) Luật Tần số vô tuyến điện.

đ) Nhóm các luật về đầu tư, thương mại, phí và lệ phí gồm 07 luật: (1) Luật Đầu tư, (2) Luật Thương mại, (3) Luật Quảng cáo, (4) Luật Quản lý ngoại thương, (5) Luật Phí và lệ phí, (6) Luật Hải quan, (7) Pháp lệnh Quản lý thị trường.

e) Nhóm các luật về quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước gồm 06 luật: (1) Luật Dự trữ quốc gia, (2) Luật An toàn thông tin mạng, (3) Luật Phòng cháy và

chữa cháy (4) Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, (5) Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước, (6) Luật An ninh mạng.

g) Nhóm các luật về xã hội, giáo dục có 09 luật: (1) Luật Xuất bản, (2) Luật Dược, (3) Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, (4) Luật An toàn, vệ sinh lao động, (5) Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, (6) Luật An toàn thực phẩm, (7) Luật Khám bệnh, chữa bệnh, (8) Luật Giáo dục, (9) Luật Giáo dục nghề nghiệp.

h) Nhóm các luật về tài nguyên, môi trường có 05 luật: (1) Luật Bảo vệ môi trường, (2) Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (3) Luật Tài nguyên nước, (4) Luật Đo đạc và bản đồ, (5) Luật Khí tượng thủy văn.

i) Nhóm các luật về tư pháp, hợp tác quốc tế có 08 luật: (1) Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, (2) Luật Thanh tra, (3) Luật Xử lý vi phạm hành chính, (4) Luật Khiếu nại, (5) Luật Tố cáo, (6) Luật Tố tụng dân sự, (7) Luật Điều ước quốc tế, (8) Luật Thỏa thuận quốc tế.

2. Nhóm các Luật không có nội dung quy phạm pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp nhưng có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp

Qua rà soát, có 19 luật mặc dù không có nội dung quy phạm pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp nhưng có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp, cụ thể: Luật Kiến trúc, Luật phòng, chống thiên tai, Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đo lường, Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Điện ảnh, Luật Đất đai, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Quản lý thuế, Luật Đấu giá tài sản, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Doanh nghiệp, Luật Cạnh tranh, Luật Tiếp cận thông tin.

3. Nhóm các luật, bộ luật có nội dung vướng mắc, chòng chéo với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Qua rà soát cho thấy, có 12 trong tổng số 78 Luật có nội dung vướng mắc, chưa thống nhất với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bao gồm: Luật An toàn thực phẩm, Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản, Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Dược, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật phí và lệ phí, Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Nội dung vướng mắc, chưa thống nhất tập trung vào: (1) Khái niệm một số cụm từ như “chất lượng”, “thử nghiệm”, “kiểm định”, “chứng nhận”, “công nhận”, “truy xuất nguồn gốc”, “đánh giá sự phù hợp” và “tổ chức đánh giá sự phù hợp” tại các luật: Luật An toàn thực phẩm, Luật Thủy sản, Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Dược, Luật An toàn, vệ sinh lao động; (2) Hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại các luật: Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản, Luật Trồng trọt, Luật An toàn thực phẩm; (3) Hoạt động đánh giá sự phù hợp tại các luật: Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật An toàn thực phẩm, Luật Phòng cháy và chữa cháy; (4) Hoạt

động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Luật An toàn thực phẩm; (5) Phí và lệ phí tại Luật phí và lệ phí; (6) Công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Pháp lệnh Quản lý thị trường.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được ban hành năm 2007 là dấu mốc quan trọng trong lịch sử xây dựng, phát triển và hoàn thiện pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của nước ta. Đạo luật này đã điều chỉnh toàn bộ các quan hệ liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tăng cường tính minh bạch trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, loại bỏ rào cản kỹ thuật thương mại không cần thiết, thúc đẩy thuận lợi hoá thương mại toàn cầu.

Trên cơ sở kế thừa các quy định của hệ thống văn bản pháp luật trước đây về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đồng thời, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật của các nước để vận dụng phù hợp với tình hình Việt Nam, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã khắc phục được các bất cập tồn tại nhiều năm trong hệ thống văn bản pháp luật, góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, đầy đủ và hiệu quả của hệ thống pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; là hành lang pháp lý quan trọng, tạo sự thống nhất và đồng bộ cho việc triển khai hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng), cũng như hoạt động tôn vinh, khen thưởng về chất lượng cho các tổ chức, cá nhân, trong đó có Giải thưởng chất lượng quốc gia từ cấp địa phương cho đến Trung ương.

Trong hơn 15 năm triển khai thực hiện, nhìn chung quan hệ giữa Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật có liên quan tương đối ổn định. Các luật, bộ luật nói riêng và các văn bản quy phạm pháp luật nói chung thường chỉ bổ sung thêm quy định về các biện pháp quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc để quản lý, điều chỉnh đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành; không quy định chung cho tất cả các sản phẩm, hàng hóa như Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; các khái niệm, thuật ngữ cơ bản tuân thủ theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa nên không tạo ra sự xung đột, chồng lấn với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Tuy nhiên, hiện nay Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa vẫn còn một số mâu thuẫn, chưa thống nhất đối với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cần phải được khắc phục. Sự vướng mắc, chồng chéo này xuất phát từ các nguyên nhân: Một số quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được ban hành hiện không còn phù hợp với thực tiễn xã hội, nhu cầu hội nhập, ví dụ như nội dung về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành sau Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa chưa quy định rõ ràng, thống nhất các nội dung liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa dẫn đến những cách hiểu và áp dụng khác nhau, ví dụ như các khái niệm về “kiểm nghiệm”, “công nhận”, “kiểm định”, “an toàn”, “cơ quan kiểm tra chất lượng”...; các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành sau

điều chỉnh các hoạt động, quan hệ xã hội có liên quan đến hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa chưa đảm bảo sự đồng bộ, tạo ra thêm những trình tự, thủ tục có sự tương đồng với các trình tự, thủ tục đã được quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa dẫn đến những phản ánh, kiến nghị từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Qua kết quả rà soát, Bộ Khoa học và Công nghệ thấy rằng việc 78 Luật, Bộ luật có các quy phạm liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó có 12 luật, pháp lệnh có quy phạm vướng mắc, chưa thống nhất với các quy phạm quy định trong Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa sẽ tất yếu làm ảnh hưởng đến việc tổ chức thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời gian vừa qua.

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, đảm bảo an toàn, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, hỗ trợ xuất khẩu để doanh nghiệp vượt qua những thách thức rào cản kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực cạnh tranh và phức tạp hiện nay, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, đồng thời là một công cụ quản lý hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế về quản lý sự phát triển nền kinh tế, hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoạch định, xây dựng, triển khai hiệu quả các chính sách công và các chương trình mục tiêu quốc gia. Vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa và giải quyết tốt những bất cập, vướng mắc giữa Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các luật liên quan là hết sức cần thiết.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo, trong đó Chính phủ giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ *“Chủ trì nghiên cứu đề xuất sửa đổi các luật quản lý chuyên ngành đối với sản phẩm, hàng hóa để đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và cam kết tại các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”* và tại Phụ lục của Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP đã chỉ rõ trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ cần phải sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; kết quả rà soát và quá trình tổng kết thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời gian qua, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là luật cơ bản điều chỉnh các quan hệ về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hoạt động trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải thực hiện theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các luật khác có liên quan. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và luật khác thì thực hiện theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đề xuất sửa đổi các nội dung sau đây trong dự thảo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa để thống nhất, đồng bộ với các Luật có liên quan:

- Sửa đổi, bổ sung các khái niệm để thống nhất triển khai giữa Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các luật khác.

- Sửa đổi, bổ sung, quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp, đảm bảo sự đồng bộ với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý chất lượng, kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, cơ quan kiểm tra để phù hợp với tình hình thực tế triển khai trong thời gian qua.

- Bổ sung quy định về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa (bao gồm cả mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa).

- Bãi bỏ các quy định liên quan đến phí và lệ phí để thống nhất với Luật Phí và lệ phí.

2. Đối với các Luật, Pháp lệnh đã có trong Chương trình sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn 2022-2025 cần rà soát để sửa đổi, bổ sung đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đối với các Luật, Pháp lệnh chưa có trong Chương trình sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn 2022-2025 thì đề nghị sửa đổi trong các giai đoạn tiếp theo.

3. Đề nghị các cơ quan thẩm định, thẩm tra các dự án Luật cần đưa nội dung rà soát, đánh giá các Luật có liên quan thành một nội dung chính trong báo cáo thẩm định, thẩm tra./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó TTCP (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

BỘ TRƯỞNG